TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 27/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Triệu Thị Múi;

2. Ông: Trương Đức Thành.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung -Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Việt Tiến- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 16/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. **Chung Văn M**, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 18/6/1979 tại: huyện A, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Khu X, thị trấn P, huyện A, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện nay: Y, thị trấn P, huyện A, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; số Căn cước:004079007***; trình độ học vấn: 02/12; con ông: Chung Văn T (Đã chết); con bà: Ma Thị T (Đã chết); vợ: Nông Thị Th, sinh năm 1985 (Đã ly hôn); con: 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: 03: Tại bản án số 47/2007/HSPT ngày 27/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tại bản án số 08/2011/HSST ngày 26/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Tại bản án số 08/2015/HSST ngày 09/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội *"Mua bán trái phép*

chất ma túy"; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 10/2005/HSST ngày 16/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội *"Đánh bạc"*.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Cao Bằng. *(Có mặt)*

2. **Ma Văn B**, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 29/8/1997 tại: huyện A, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm C, xã E, huyện A, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; số Căn cước 004079000***; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Ma Văn Ch, sinh năm 1975; con bà: La Thị L, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Cao Bằng. *(Có mặt).*

- *Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn B:* Ông Bế Kim T - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 23/09/2024, tổ công tác Công an huyện A đang làm nhiệm vụ tuần trat, đảm bảo an ninh trật tự tại Y, thị trấn P, huyện A, tỉnh Cao Bằng phát hiện Chung Văn M đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Ari Blade, màu đỏ - bạc - đen, biển kiểm soát: 11M1 - 1238 có biểu hiện nghi vẫn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe tiến hành kiểm tra đối với Chung Văn M. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ:

- Tại túi quần trước bên phải quần ngoài M đang mặc: 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có 02 gói trong đó 01 gói được gói bằng túi nilon màu xanh và 01 gói được gói bằng túi nilon màu hồng, bên trong hai gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục, M khai nhận số chất bột là ma túy, loại Heroine, số ma túy trên M nhờ Ma Văn B đi mua với một người đàn ông không quen biết tại xóm G, xã K, huyện A, tỉnh Cao Bằng; 04 xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng: 02 1ọ Novocain chưa qua sử dụng.

- Tại túi quần trước bên trái quần ngoài Mình đang mặc: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng; Tiền Việt Nam: 2.200.000 đồng.

Kiểm tra chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AriBlade, màu đỏ - bạc - đen, biển kiểm soát: 11M1-1238, không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kiểm tra xong tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện A, Cao Bằng để điều tra, làm rõ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chung Văn M tại Y, thị trấn P, A, Cao Bằng. Quá trình khám xét, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Cao Bằng tiến hành bắt khẩn cấp đối với Ma Văn B, thu giữ: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo có vỏ màu xanh ngọc, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 600.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 11LI-117.54.

Quá trình điều tra ban đầu xác định Ma Văn B nơi cư trú xóm C, xã E, huyện A, tỉnh Cao Bằng đối tượng Ma Văn B thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không ở nhà do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A nhận định, chỗ ở của Ma Văn B không có vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, không cần thiết tiến hành khám xét chỗ ở của đối tượng.

Ngày 23/09/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện A. Tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu gửi giám định. Kết quả số chất bột màu trắng, dạng cục thu giữ khi bắt quả tang Chung Văn M có khối lượng 3,86 gam. Tại bản kết luận giám định số: 534/KL-KTHS, ngày 02/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra Chung Văn M và Ma Văn B khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/9/2024, do có nhu cầu sử dụng Heroine nên M điều khiển xe máy Honda AriBlade, màu đỏ - bạc - đen, biển kiểm soát: 11M1 -1238 đi từ nhà đến xóm V, thuộc thị trấn P mục đích tìm mua Heroine nhưng không có, do vậy M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh gọi điện cho Ma Văn B và hỏi “Đang ở đâu", B trả lời "Đang ở P" (thuộc xóm V), sau đó M hẹn gặp B ở đầu cầu cứng P hướng vào xã E, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 20 phút sau B một mình điều khiển xe máy Honda Wave Alpha màu xanh - đen - bạc, mang biển kiểm soát 11L1-117.54 đến điểm đã hẹn, tại đây M hỏi B "Em biết chỗ nào có Heroine bán không? Đưa anh đi mua", B trả lời: “Bây giờ chỉ có đi vào K, bọn Mông mới có" và đồng ý giúp M đi mua Heroine. Sau đó, M để xe máy của mình bên lề đường, rồi lên ngồi sau xe máy của B di chuyển theo hướng đường liên xã E

đến xã K để tìm mua Heroine. Trên đường đi đến đoạn giáp ranh xã K, B sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vivo của mình với số thuê bao 0343.853.170 gọi cho một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) mà B lưu tên trong danh bạ điện thoại là "A La" có số thuê bao 0387.151.447 do B xin được số điện thoại từ một người nghiện khác không rõ họ tên, địa chỉ (M không rõ là B gọi cho ai, M cũng không hiểu được nội dung cuộc gọi) để hỏi mua Heroine và được người này đồng ý. Sau khi gọi xong, M, B tiếp tục đi xe máy khoảng 30 phút đến đoạn đường rẽ vào xã K thì dừng xe, B nói với M đợi ở ven đường gần bụi tre rồi bảo M đưa tiền để B tự mình đi gặp người đàn ông dân tộc Mông để giao dịch. Nghe B nói vậy, M liền đưa cho B số tiền 5.000.000 đồng, để đi mua Heroine với mục đích để bản thân sử dụng. B cầm tiền rồi điều khiển xe máy đi tiếp đến đoạn đường gần cầu cứng xóm G, xã K, huyện A, tỉnh Cao Bằng. B đợi ở đây khoảng 03 B thì gặp người đàn ông dân tộc Mông đã liên hệ từ trước đó, B đưa cho người này số tiền 5.000.000 đồng, người đàn ông này đưa cho B 02 gói Heroine không rõ khối lượng trong đó 01 gói được gói bằng nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng nilon màu hồng. Địa điểm mua bán tại ven đường gần cầu cứng thuộc xóm G, xã K, huyện A, tỉnh Cao Bằng khi mua bán chỉ có B và người đàn ông dân tộc Mông biết. Mua được Heroine người đàn ông này đi đâu không rõ, B quay lại chỗ M đang đợi. Trên đường về B lấy 01 gói Heroine được gói trong túi nilon màu hồng ra chia lấy một phần Heroine không rõ khối lượng, số ma túy còn lại được B gói bằng túi nilon cũ. B lấy số Heroine mới chia ra sử dụng một phần bằng hình thức hít, phần còn lại B gói bằng túi nilon màu hồng mới và cất giấu trong túi quần B đang mặc. B tự chia Heroine ra xem như tiền công mua ma túy giúp M. Sau đó, tiếp tục điều khiển xe máy quay lại vị trí M đang đợi đưa số Heroine vừa mua được cho M, nhận được hai gói Heroine, M một mình đi vào bụi tre gần đó sử dụng Heroine bằng hình thức chích, sử dụng xong M dùng giấy bạc màu vàng gói 02 gói ma túy này lại, cất giấu trong túi quần bên phải. Sau đó cả hai đi về đến đầu cầu cứng P, M xuống xe, lấy xe máy của M điều khiển xe theo hướng thị trấn P đi về nhà. B đi xe máy theo sau, khi đến khu vực đường rẽ đi xóm Phiêng Phay, thị trấn P, huyện A, tỉnh Cao Bằng B lấy gói Heroine tự chia trước đó đem ra sử dụng hết. Đối với Chung Văn M trên đường về đến gần nhà tại Y, thị trấn P, huyện A, tỉnh Cao Bằng bị tổ công tác điều tra Công an huyện A phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra, Ma Văn B khai nhận thêm trước đó 02 ngày, được mua Heroine với người đàn ông dân tộc Mông trên 01 lần/01 gói với số tiền 1.600.000 đồng. Địa điểm mua bán tại ven đường liên xóm G, xã K, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Khi mua

bán chỉ có B và người đàn ông này biết, mục đích B mua Heroine để bản thân sử dụng. Ngoài ra, không có mục đích nào khác.

Quá trình điều tra Chung Văn M, Ma Văn B khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vật chứng, tài sản bị tạm giữ đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử và Thi hành án.

Tại phiên tòa:

- *Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:*

+ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chung Văn M, Ma Văn B phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

+ Về hình phạt:

Áp dụng điểm o, khoản 2, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Chung Văn M từ 06 năm đến 07 năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ma Văn B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 (Một) phong bì thư có niêm phong, bên trong chứa vật chứng là Heroine; 04 (bốn) xi lanh kim tiêm; 02 (hai) lọ Novocain.

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, có vỏ màu xanh ngọc; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ- bạc- đen, biển kiểm soát: 11M1-1238; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát: 11L1-117.54.

Trả lại cho bị cáo Chung Văn M: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng; số tiền 2.200.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Ma Văn B số tiền 600.000 đồng.

+ Về án phí: Tại phiên toà các bị cáo đã có đơn xin được miễn án phí. Do đó, đề nghị căn cứ vào các quy định của pháp luật miễn án phí cho các bị cáo.

**Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Ma Văn B - ông Bế Kim Tuấn:* Qua nghiên cứu hồ sơ và tranh luận tại phiên tòa tôi nhất trí với bản cáo trạng của kiểm sát viên, hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền

quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến những vấn đề sau; Thứ nhất: Về nhân thân, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định có nơi cư trú rõ ràng; Thứ hai: Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo B là người sử dụng ma túy dẫn đến việc cần ma túy để bản thân sử dụng, ngày 23/9/2024 mua ma túy giúp Chung Văn M, sau khi mua được ma túy bị cáo tự chia bớt một phần nhỏ ma túy để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo Ma Văn B đã đủ yếu tố để xác định bị cáo B là đồng phạm với Chung Văn M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Thứ ba: Trong quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị xét đến các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất khung hình phạt 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án và đã có đơn xin miễn án phí; do đó đề nghị miễn án Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp tại phần tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và mức đề nghị đối với bị cáo B, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Các bị cáo nhất trí với bản Luận tội của Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng bị cáo M, bị cáo B mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình, khi được trở lại địa phương sẽ chấp hành tốt về đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 23/9/2024, tại Y, thị trấn P, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Công an huyện A phát hiện, bắt quả tang Chung Văn M có hành vì Tàng trữ trái phép 3,86 gam Heroine với mục đích để bản thân sử dụng. Số Heroine trên được M nhờ Ma Văn B đi mua với một người đàn ông dân tộc Mông tại ven đường gần cầu cứng thuộc xóm G, xã K, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Tại bản kết luận giảm định số: 534/KL-KTHS, ngày 02/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo Chung Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Ma Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 249. Tôi tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tủy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam,....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

o) Tái phạm nguy hiểm..."

Cáo trạng số: 03/CT-VKSBL, ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Chung Văn M về tội"*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Ma Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Chung Văn M từ nhỏ sinh sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học, nhưng chỉ học đến lớp 02/12 thôi học, chỉ ở nhà sinh sống lệ

thuộc vào gia đình. Lớn lên xây dựng gia đình, thường trú tại Y, thị trấn P, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có nhân thân xấu, thường sử dụng ma túy, lệ thuộc vào ma túy từ năm 2011, theo Bản án số 10/2005/HSST ngày 16/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội *"Đánh bạc"*. Bị cáo có 03 tiền án: tại Bản án số 47/2007/HSPT ngày 27/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tại bản án số 08/2011/HSST ngày 26/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Tại bản án số 08/2015/HSST ngày 09/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*. Ngày 22/01/2022 bị cáo chấp hành án xong, trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, tiếp tục có mối quan hệ qua lại với các đối tượng sử dụng ma tuý và tái sử dụng ma túy. Tại bản án 08/2015/HSST ngày 09/4/2015 bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo Chung Văn M đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o, Khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức được rõ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mục đích cải tạo giáo dục người phạm tội, đồng thời tuyên truyền trong quần chúng nhân dân về tác hại của các chất ma túy đối với con người.

Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo *(điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).* Bị cáo có bố là Chung Văn T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất theo quyết định số 453 KT/CTN ngày 29/8/1998 của Chủ tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam *(khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự)*

Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Bị cáo Ma Văn B từ nhỏ sinh sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học đến lớp 12/12 tại nơi cư trú bị cáo sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt, tuy nhiên bị cáo không chịu khó lao động sản xuất để có thu nhập cho bản thân và gia đình, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại có nhiều mối quan hệ với các đối tượng sử dụng ma tuý; do đó, đã sử dụng ma túy từ năm 2020, loại ma túy thường xuyên sử dụng là Heroine, sử dụng trực tiếp bằng hình thức hít hoặc tiêm crích vào cơ thể. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật,

nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi luật định. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời tuyên truyền giáo dục trong quần chúng nhân dân về tác hại của chất ma túy.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Người phạm tội thành khẩn khai báo *(điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).*

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

Trong vụ án này hành vi của Ma Văn B mua Heroine giúp M, đối với hành vi trên đã đủ yếu tố để xác định B là đồng phạm giản đơn đối với Chung Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò là người thực hành.

Đối với người đàn ông lạ mặt dân tộc Mông bán Heroine cho Ma Văn B, được B lưu tên trong danh bạ điện thoại là "A La" sử dụng số thuê bao 0387.151.447. Ngày 14/10/2024, Công an huyện A, tỉnh Cao Bằng đã gửi công văn số: 295/CV-CQĐT đến Cục bảo vệ An ninh Quân đội và Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội, tiến hành xác mình điều tra. Kết quả, Tập đoàn công nghiệp Viễn thông quân đội Viettel chi nhánh Cao Bằng cung cấp số thuê bao 0387.151.447 có tên đăng ký chủ thuê bao Dương Văn Ca. sinh năm: 1989, trú tại: xóm G, xã K, huyện A, tỉnh Cao Bằng qua điều tra Dương Văn Ca khẳng định không đăng ký thuê bao trên, đồng thời Ca không quen biết người nào có tên "A La". Ngoài ra, B cũng không biết rõ họ tên, địa chỉ và các đặc điểm khác của người đàn ông dân tộc Mông bán Heroine cho B, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A không đủ căn cứ để mở rộng điều tra, vụ án, khi có đủ căn cứ tiếp tục được giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với hành vi của Ma Văn B khai nhận, trước đó được mua 01 gói Heroine với người đàn ông dân tộc Mông được B lưu trong danh bạ tên gọi "A La" sử dụng số thuê bao 0387.151.447 với số tiền 1.600.000 đồng, hành vi B tự chia một phần Heroine trong số Heroine M nhờ mua do không cân nên không rõ đoạc khối lượng. Số Heroine B mua và số Heroine B tự chia trong số Heroine M nhờ mua B đã sử dụng hết. Việc mua Heroine và chia một phần trong số Heroine M nhờ mua chỉ có lời khai duy nhất của B, cơ quan Cảnh sát điều tra không thu thập được thêm chứng cứ nào khác để chứng M hành vi phạm tội của B. Đo đó, không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trên.

[4]. Hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Chung Văn M, Ma Văn B không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Hướng xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

_Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Chung Văn M có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/9/2024 tại Y, thị trấn P, huyện A, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Chung Văn M và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A, Cao Bằng; 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: "Hoàn mẫu sau giám định vụ Chung Văn M, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng - Trong 02 phong bì chứa vật chứng vụ án là Heroine.

- 04 (Bốn) xi lanh kim tiêm (chưa qua sử dụng); 02 (Hai) lọ Novocain (chưa qua sử dụng), bị cáo M mua để phục vụ việc sử dụng ma túy, xét thấy không có giá trị sử dụng do đó tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, có vỏ màu xanh ngọc, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 864415059929252; số IMEI 2: 864415059929245 - Xác định, ngày 23/9/2024 bị cáo B sử dụng để liên lạc với người đàn ông dân tộc Mông để mua ma túy sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu đỏ-bạc-đen, biển kiểm soát: 11M1-1238, số khung: RLHJF2703BY127351; số máy: JF27E-0914273, dung tích 108; đã qua sử dụng (Có chìa khoá kèm theo). Xe máy trên là tài sản của bị cáo M, ngày 23/9/2024 bị cáo M sử dụng để làm phương tiện đi mua Heroine, do đó tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát: 11L1-117.54; số khung: RLHJA3913KY092367, số máy: JA39E-0948759 dung tích 109, đã qua sử dụng (Có chìa khoá kèm theo) - Xác định xe trên là tài sản của Ma Văn B mua lại với Hoàng Văn Thời, ngày 23/9/2024 bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, cần tịch thu để phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho các bị cáo;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 8614210707889101/39; số ICCID 1: 89840480003351800392. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành xét hỏi làm rõ, tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, cần được hoàn trả lại cho bị cáo Chung Văn M.

- Đối với số Tiền Việt Nam: 2.800.000 đồng, trong ngày 14/10/2024, sau khi kiểm tra xong tại Ngân hàng Agibank - Chi nhánh huyện A, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1036410.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, Cao Bằng. Trong đó, có số tiền 2.200.000 đồng, thu giữ khi bắt quả tang Chung Văn M, 600.000 đồng, thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ma Văn B. Số tiền trên có nguồn gốc do các bị cáo lao động có được, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần hoàn trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Các bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà các bị cáo Ma Văn B, Chung Văn M có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, để xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Các nhận định khác.

- Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Đề nghị của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; do vậy, được chấp nhận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét phân tích trong khi nghị án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chung Văn M, Ma Văn B phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm o, khoản 2, Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt, bị cáo Chung Văn M 06

năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 23/9/2024.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt, bị cáo Ma Văn B 01 năm tù, về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 24/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Chung Văn M có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/9/2024 tại Y, thị trấn P, A, Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Chung Văn M và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A, tỉnh Cao Bằng; 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: "Hoàn mẫu sau giám định vụ Chung Văn M, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 04 (Bốn) xi lanh kim tiêm (chưa qua sử dụng); 02 (Hai) lọ Novocain (chưa qua sử dụng).

- *Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước*: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh ngọc, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864415059929252; số IMEI 2: 864415059929245; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đỏ-bạc-đen, biển kiểm soát: 11M1-1238, số khung: RLHJF2703BY127351; số máy: JF27E-0914273, dung tích 108; đã qua sử dụng (Có chìa khoá kèm theo); 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát: 11L1-117.54; số khung: RLHJA3913KY092367, số máy: JA39E-0948759 dung tích 109, đã qua sử dụng (Có chìa khoá kèm theo).

- *Trả lại cho bị cáo Chung Văn M*: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 861421070788910 1/39; số ICCID 1: 89840480003351800392 và số tiền 2.200.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu hai trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền: 2.800.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Ma Văn B: số tiền 600.000 đồng, trong tổng số tiền: 2.800.000 đồng, tổng số tiền trên được chuyển vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1036410.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, Cao Bằng.

(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A tỉnh Cao Bằng số 14 ngày 15/01/2025).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo Chung Văn M, Ma Văn B được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo (Có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- Bị cáo (M, B);
- Người bào chữa cho bị cáo B;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn P;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ vụ án; hồ sơ THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Nông Đức Thọ

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Đúc Thành **Triệu Thị Múi** **Nông Đức Thọ**